

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày: 11/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch Đa R, sinh ngày 25/10/1994; tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm Đ R, phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khmer ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Thạch C (s) và bà Sơn Thị U (s); Anh, chị, em ruột có: 06 người; Vợ: Ngô Thị T2 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2020, chuyển tạm giam ngày 04/3/2020 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Đa R: Ông Nguyễn Xuân T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Lưu Văn T1, sinh năm 1995; (có mặt).

2. Ngô Thị T2, sinh năm 1998; (có mặt).

3. Ngô Thị T3, sinh năm 1998; (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp T S, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Sơn Chốt – nguyên là cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/02/2020, tại số nhà 61 ấp T S, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng, Đồn biên phòng V H lập biên bản bắt quả tang bị cáo Thạch Đa R tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại hiện trường thu giữ vật chứng gồm 23 bìch ma túy cất giấu trong túi áo khoát và các dụng cụ sử dụng ma túy. Toàn bộ số ma túy nêu trên, bị cáo Thạch Đa R khai mua của tên Én (không xác định họ tên và địa chỉ) vào ngày 19/02/2020 với giá 800.000 đồng đem về cất giấu để sử dụng.

- Tại Kết luận giám định số: 22/GĐMT-PC09 ngày 29/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 2,2766 gam loại Methamphetamine.

- Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Thạch Đa R thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS-VC ngày 19/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố bị cáo Thạch Đa R về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Thạch Đa R thừa nhận hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như đã nêu trên đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, hành vi của bị cáo Thạch Đa R có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch Đa R. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Đa R phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Đa R mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo Thạch Đa R số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 23 túi nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt được hàn kín (trọng lượng 2,2371 gam); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 51 bìch ny lon màu trắng được hàn kín một bên; 02 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 bìch nylon màu đen được hàn kín một bên.

+ Trả lại cho Ngô Thị T2 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng, có sim số 0522078713.

+ Trả lại cho Ngô Thị T3 01 cái áo khoác màu hồng nhạt đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Thạch Đa R điện thoại di động hiệu WIKO màu xanh đã qua sử dụng.

Theo Phiếu nhập kho số: NK44 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Tại phiên tòa, Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thạch Đa R trình bày:

Thông nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Vị Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Thạch Đa R mức án thấp nhất theo đề nghị của Vị Kiểm sát viên.

- Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Đa R trình bày: Bị cáo Thạch Đa R thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; thông nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa; Về hình phạt: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Văn T1 trình bày:

Vào ngày 24/02/2020, Lưu Văn T1 có tham gia sử dụng ma túy cùng với bị cáo Thạch Đa R tại nhà cha mẹ vợ. Còn bị cáo Thạch Đa R mua ma túy về cất giấu như thế nào thì Lưu Văn T1 không biết.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị T2 (vợ bị cáo Thạch Đa R) trình bày:

Việc bị cáo Thạch Đa R mua ma túy về cất giấu trong nhà để sử dụng thì chị Ngô Thị T2 không biết. Khi Đoàn biên phòng V H đến lập biên bản bắt quả tang và thu giữ ma túy thì chị T mới biết sự việc.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị T3 trình bày:

Vợ chồng bị cáo Thạch Đa R và Ngô Thị T2 ở chung nhà với chị Thu, nhưng việc bị cáo Thạch Đa R mua ma túy về cất giấu trong nhà chị Thu không biết. Khi Đoàn biên phòng V H đến lập biên bản bắt quả tang và thu giữ ma túy thì chị Thu mới biết sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp

luật; Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 92, 98, 101, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch Đa R đã thừa nhận: Bị cáo Thạch Đa R mua ma túy của người khác đem về cất giấu trong nhà để sử dụng. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Thạch Đa R là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/02/2020 và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số: 22/GĐMT-PC09 ngày 29/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào ngày 20/02/2020, bị cáo Thạch Đa R mua 01 gói ma túy lớn của tên Én (do tên Thương cho số điện thoại tên Én để bị cáo R liên lạc) với giá 800.000 đồng đem về cất giấu trong túi áo khoát. Sau đó bị cáo Thạch Đa R phân ra thành 23 bịch nhỏ để trong túi nylon nhằm mục đích sử dụng. Đến 10 giờ ngày 24/02/2020 bị cáo Thạch Đa R lấy 01 bịch ma túy ra sử dụng cùng với Lưu Văn T1. Đến 14 giờ cùng ngày, Đoàn biên phòng V H kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ các vật chứng nêu trên. Xét thấy, hành vi của bị cáo Thạch Đa R đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Thạch Đa R tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng ma túy là 2,2766 gam loại Methamphetamine. Như vậy, đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Đa R đã thỏa mãn quy định nêu trên. Xét thấy, Cáo trạng số: 16/CT-VKS-VC ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Thạch Đa R, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[4] Động cơ phạm tội của bị cáo Thạch Đa R là nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Ý thức chủ quan của bị cáo Thạch Đa R là tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Đa R đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu và xác định Cáo trạng truy tố bị cáo Thạch Đa R phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Bị cáo Thạch Đa R xin giảm nhẹ hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch Đa R không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế; Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với tên Én là người bán ma túy cho bị cáo Thạch Đa R và tên Thương là người cho số điện thoại để bị cáo R liên lạc với tên Én để mua ma túy. Do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Lưu Văn T1 đã có hành vi sử dụng ma túy cùng với bị cáo Thạch Đa R, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý bằng biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Ngô Thị T2 và Ngô Thị T3, tuy có ở chung nhà với bị cáo Thạch Đa R, nhưng không biết bị cáo Thạch Đa R có sử dụng điện thoại của Ngô Thị T2 để liên lạc mua ma túy hay không và cũng không biết việc bị cáo Thạch Đa R mua ma túy về cất giấu trong nhà để sử dụng. Đồng thời, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu cũng không có căn cứ chứng minh Thu và T có vai trò đồng phạm, nên không xử lý Ngô Thị T3 và Ngô Thị T2 là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 23 túi nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt được hàn kín (trọng lượng 2,2371 gam); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 51 bịch ny lon màu trắng được hàn kín một bên; 02 quạt gas đã qua sử dụng; 01 bịch nylon màu đen được hàn kín một bên.

+ Trả lại cho Ngô Thị T2 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng, có sim số 0522078713.

+ Trả lại cho Ngô Thị T3 01 cái áo khoát màu hồng nhạt đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Thạch Đa R điện thoại di động hiệu WIKO màu xanh đã qua sử dụng.

Theo Phiếu nhập kho số: NK44 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy, bị cáo Thạch Đa R thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Đa R, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Tại phiên tòa, xét thấy Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thạch Đa R: Thống nhất với Cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt: Vị Trợ giúp viên pháp lý đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Đa R mức án thấp nhất theo đề nghị của Vị Kiểm sát viên là chưa nghiêm và chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tính rắn đe phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử mức án cao nhất theo đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Đa R phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Căn cứ vào: điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Thạch Đa R: **02 (hai) năm tù**. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 24/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Thạch Đa R số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 23 túi nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt được hàn kín (trọng lượng 2,2371 gam); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 51 bìch ny lon màu trắng được hàn kín một bên; 02 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 bìch nylon màu đen được hàn kín một bên.

+ Trả lại cho Ngô Thị T2 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng, có sim số 0522078713.

+ Trả lại cho Ngô Thị T3 01 cái áo khoát màu hồng nhạt đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Thạch Đa R điện thoại di động hiệu WIKO màu xanh đã qua sử dụng.

Theo Phiếu nhập kho số: NK44 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy, bị cáo Thạch Đa R thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Thạch Đa R được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương